

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Công văn số 3306/VPCP-KGVX ngày 25 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Triển khai thực hiện kịp thời, đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 gây ra, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Rà soát kỹ đối tượng, không để trùng lặp đối tượng được hỗ trợ, đảm bảo công khai và minh bạch; tăng cường sự kiểm tra, giám sát, đôn đốc không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách, tham ô, tham nhũng, lãng phí; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có).

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để các tầng lớp nhân dân và đối tượng thuộc diện thụ hưởng hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của chính sách hỗ trợ, đồng thời nắm vững nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục đề nghị hỗ trợ theo quy định.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị; đảm bảo có sự phối hợp kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, ĐỊNH MỨC VÀ THỜI GIAN HỖ TRỢ

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xỏ số lưu động được đảm bảo từ các nguồn tài chính hợp pháp của các công ty xỏ số kiến thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguồn vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ là nguồn vay tái cấp vốn không có tài sản đảm bảo, lãi suất 0%/năm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng còn lại được bố trí trong dự toán ngân sách địa phương từ các nguồn chi đảm bảo xã hội, nguồn dự phòng ngân sách địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư và ngân sách trung ương phân bổ.

4. Kinh phí phục vụ hoạt động chi trả hỗ trợ cho các đối tượng do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành.

IV. PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ HỖ TRỢ

1. Đối với các đối tượng: Người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ kinh doanh; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với cơ quan bưu điện cùng cấp triển khai chi trả kinh phí hỗ trợ.

2. Đối với đối tượng là: Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp để thực hiện chi trả cho người lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng thuộc diện được hỗ trợ

1.1. Đối với các đối tượng là: Người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội

Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt danh sách đối tượng thuộc diện được hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trên địa bàn quản lý.

1.2. Đối với đối tượng là: Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; hộ kinh doanh; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn rà soát các nhóm đối tượng thuộc diện được hỗ trợ và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ; đồng thời Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về danh sách đối tượng đề nghị phê duyệt hỗ trợ.

2. Quy trình và tiến độ thực hiện

2.1. Đối với các đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo và cận nghèo

- **Trước ngày 01 tháng 5 năm 2020:** UBND các xã, phường, thị trấn hoàn thành xong việc rà soát, thống kê, tổng hợp danh sách thực tế đối tượng thuộc diện được hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trên địa bàn quản lý.

- **Từ ngày 01 tháng 5 đến hết ngày 03 tháng 5 năm 2020:** Thực hiện niêm yết công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ tại trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn, nhà văn hóa thôn, bản, khu phố và hệ thống truyền thanh của cơ sở để người dân tham gia giám sát.

- **Ngày 04 tháng 5 năm 2020:** UBND các xã, phường, thị trấn hoàn thành việc tổng hợp, báo cáo danh sách đối tượng được hỗ trợ và nhu cầu kinh phí hỗ trợ (03 tháng) về UBND huyện, thị xã, thành phố (qua Phòng LĐTBXH và Phòng Tài chính - Kế hoạch).

- **Ngày 05 tháng 5 năm 2020:** Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ và dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho các nhóm đối tượng gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- **Ngày 07 tháng 5 năm 2020:** Trên cơ sở quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ đối tượng để UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chi trả theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Ngày 08 tháng 5 năm 2020:** Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức chi trả 03 tháng hỗ trợ cho đối tượng trong cùng một lần chi trả, đảm bảo hoàn thành trước **ngày 10 tháng 5 năm 2020**.

2.2. Các đối tượng gồm: Người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; hộ kinh doanh; người lao động bị

châm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã

3.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo đúng quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, đảm bảo chính xác, khách quan, tránh chồng chéo hoặc trùng lặp chính sách hỗ trợ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giải quyết hoặc tham mưu giải quyết (*trường hợp vượt thẩm quyền*) các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng tại cơ sở.

- Định kỳ và đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ LĐTBXH về kết quả thực hiện theo yêu cầu.

3.2. Sở Tài chính

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí và thông báo cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo theo quy định.

- Hướng dẫn các công ty xổ số kiến thiết bố trí kinh phí hỗ trợ cho đối tượng bán lẻ xổ số lưu động theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Bưu điện tỉnh Thanh Hóa lập dự toán chi phí thực hiện chi trả thông qua hệ thống của Bưu điện; Trên cơ sở đó thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phối hợp với Sở LĐTBXH hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

3.3. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Hướng dẫn, chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND cấp huyện xác nhận, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt đối tượng hưởng chính

sách vay vốn để trả lương ngừng việc và thực hiện cho vay đối với người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính để trả lương ngừng việc cho người lao động. Đồng thời, chủ trì, hướng dẫn người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động theo quy định tại Chương IV Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổng hợp, gửi báo cáo về việc cho người sử dụng lao động vay trả tiền lương ngừng việc cho người lao động để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3.4. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn, chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố, khu vực triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến ngành; phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn thống kê, rà soát, xác nhận đối tượng hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Chương II Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xác nhận, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách hỗ trợ theo quy định.

3.5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở LĐTBXH, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xác nhận đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và thực hiện việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với người lao động và người sử dụng lao động do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thống kê, xác nhận người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương và hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn theo quy định.

3.6. Bưu điện tỉnh

- Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện việc chi trả hỗ trợ theo danh sách đối tượng đã được phê duyệt gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các điểm Bưu cục, điểm Bưu điện - Văn hoá xã, phường, thị trấn phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ cho đối tượng và phối hợp thực hiện công tác thanh, quyết toán theo quy định.

3.7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí trên địa bàn, Cổng thông tin điện tử tỉnh tăng cường tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, người lao động, người sử dụng lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về các nội dung theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3.8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Tham gia triển khai thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, lĩnh vực quản lý. Đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện công tác hỗ trợ theo đúng quy định.

3.9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn trong triển khai thực hiện công tác hỗ trợ đảm bảo đúng chính sách và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Thẩm định, xác nhận danh sách đối tượng được hỗ trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh; phê duyệt danh sách, dự toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng (*được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền*) gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí thực hiện.

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định hỗ trợ và chịu trách nhiệm về các quyết định hỗ trợ cho đối tượng do các xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tổng hợp, báo cáo.

- Thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chỉ đạo Phòng LĐTBXH và các cơ quan liên quan phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp giám sát công tác triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân trên địa bàn.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở LĐTBXH và Sở Tài chính trước ngày 18 hằng tháng để theo dõi, tổng hợp.

3.10. UBND các xã, phường, thị trấn

- Tuyên truyền, phổ biến, niêm yết công khai, hướng dẫn chế độ, chính sách của Nhà nước đến người dân và đối tượng thụ hưởng trên địa bàn.

- Rà soát, lập danh sách đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ; tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với cơ quan thuế xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh để thống nhất danh sách báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Thực hiện niêm yết công khai danh sách đối tượng đề nghị Chủ tịch UBND huyện phê duyệt hỗ trợ tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa khu phố, thôn, bản để Nhân dân theo dõi, giám sát thực hiện.

- Phối hợp với các điểm Bưu cục, điểm Bưu điện - Văn hóa cấp xã tổ chức chi trả hỗ trợ đến các đối tượng trên địa bàn quản lý, đảm bảo đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Phòng LĐTBXH và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức thành viên thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham gia giám sát việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Đây là nhiệm vụ cấp bách, là ưu tiên hàng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Yêu cầu các Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện, không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nếu có. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, đề xuất phương án xử lý, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- TTTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, VX.LDV.L40

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm